TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hoà, ngày 18 tháng 4 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh B, sinh năm: 1989
Nơi ĐKHKTT: Xóm A, xã N, thị xã T, Nghệ An
Chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã T, thị xã T, Nghệ An
Bị đơn: Anh Hồ Văn D, sinh năm: 1992
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã N, thị xã T, Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 28; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Thanh B - Sinh năm 1989
Anh Hồ Văn D - Sinh năm 1992

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Phạm Thị Thanh B và anh Hồ Văn D thỏa thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

**** Về nuôi con chung:*** Giao cho chị Phạm Thị Thanh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục hai con chung của chị B và anh D là Hồ Phúc H – Sinh ngày

03/12/2012 và Hồ Thị Thu H, sinh ngày 28/5/2015 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Hồ Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cùng chị B mỗi tháng với số tiền 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng) mỗi con chung 750.000đ (bảy trăm, năm mươi nghìn đồng)/tháng. Thi hành kể từ tháng 5 năm 2018 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Hồ Văn D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

**** Về chia tài sản:*** Chị Phạm Thị Thanh B và anh Hồ Văn D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí***: Chị Phạm Thị Thanh B thoả thuận chịu 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST (đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa), hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Thanh B số tiền 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006428 ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Anh Hồ Văn D phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST (án phí cấp dưỡng nuôi con).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 - BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã N, thị xã T (để ghi vào sổ hộ tịch, giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 20/7/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Diên